

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **31/2021/HNGĐ-ST**.

Ngày: 29/4/2021

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Bình.

2. Ông Phạm Văn Tài.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tững** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2021/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc “ Xin Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kiều N**, Sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh **Phạm Hoàng D**, Sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn chị Phạm Thị Kiều N trình bày: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D lấy nhau là do yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2014 không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng

sống với nhau hạnh phúc đã có với nhau một người con chung là cháu Phạm Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2015. Trong cuộc sống vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh Phạm Hoàng D không lo làm ăn thường xuyên nhậu nhẹt và hai vợ chồng đã ly thân nhau nhiều tháng nay. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị Phạm Thị Kiều N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên chị N yêu cầu Tòa án không công nhận chị N và anh D là vợ chồng.

Về con chung: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D có một con chung là Phạm Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2015, Hiện nay con đang ở với chị Phạm Thị Kiều N nên chị Nặng yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Phạm Thị Kiều N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Kiều N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Phạm Thị Kiều N trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị N không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Phạm Hoàng D: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng anh Phạm Hoàng D đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Phạm Hoàng D vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án

tiến hành xét xử vắng đối với anh Phạm Hoàng D theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D lấy nhau là do tự tìm hiểu yêu thương nhau được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1914, không có đăng ký kết hôn, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến chị Phạm Thị Kiều N yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Hoàng D. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D lấy nhau không đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, vì tại Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng" và tại Điều 53 luật Hôn nhân gia đình quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...". Do đó căn cứ vào các quy định này Hội đồng xét xử không công nhận chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2015. Chị Phạm Thị Kiều N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, Xét thấy Tòa án đã tổng đạt thủ tục tố tụng để yêu cầu anh Phạm Hoàng D đến tòa án làm việc về việc chị N yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con, nhưng anh D vẫn không đến tòa án làm việc, như vậy anh D đã từ bỏ các quyền lợi của mình. Như chấp nhận yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con của chị Phạm Thị Kiều N.

[4] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Kiều N thừa nhận giữa chị với anh Phạm Hoàng D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ và cho vay nợ: Chị Phạm Thị Kiều N trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị Phạm Thị Kiều N phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều, 14 điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kiều N yêu cầu không công nhận giữa chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D là vợ chồng.

1. Về Hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Hoàng D là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao chị Phạm Thị Kiều N được tiếp tục nuôi cháu Phạm Hoàng Gia Bảo.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Kiều N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Anh Phạm Hoàng D có quyền thăm nom chăm sóc con chung, chị Phạm Thị Kiều N cũng như những người khác, không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Thị Kiều N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Chị Phạm Thị Kiều N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Kiều N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Kiều N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh

Kiên Giang theo biên lai thu số 0001505 ngày 08 tháng 02 năm 2021 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy chị Phạm Thị Kiều N đã nộp xong án phí.

Án xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

Trương Thanh Toàn